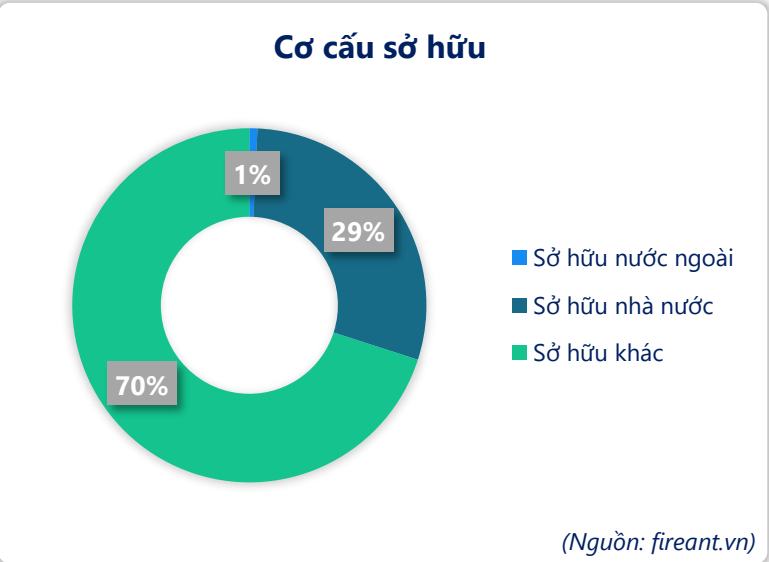
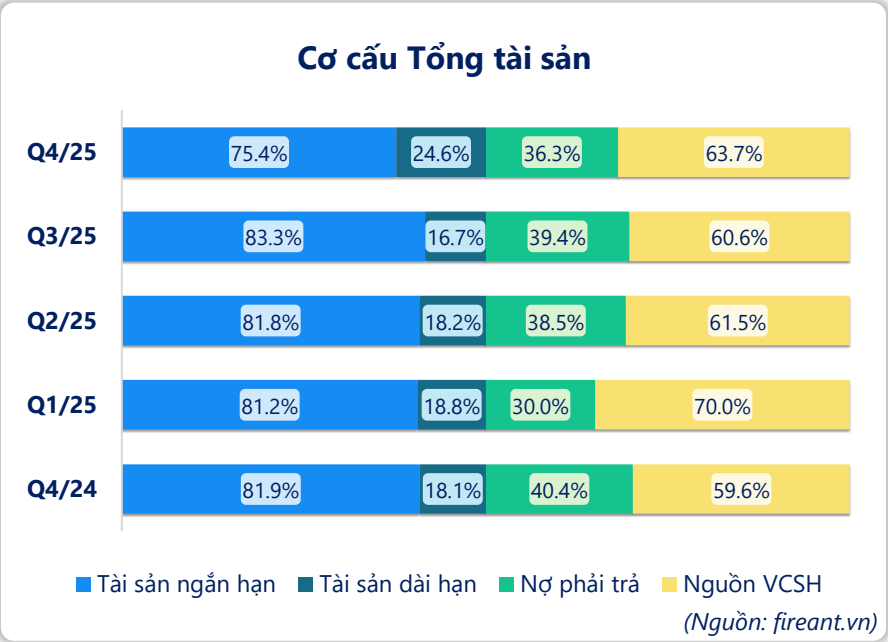
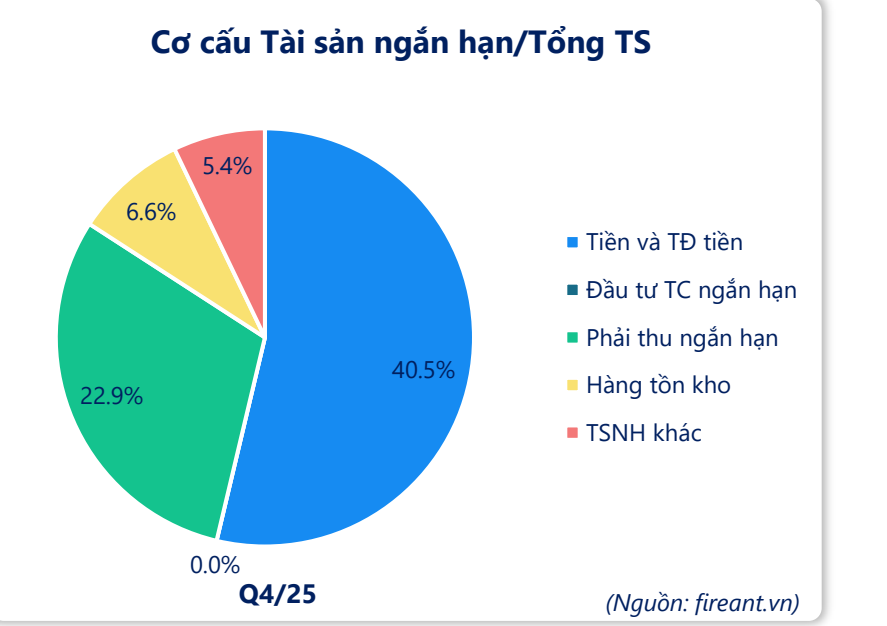
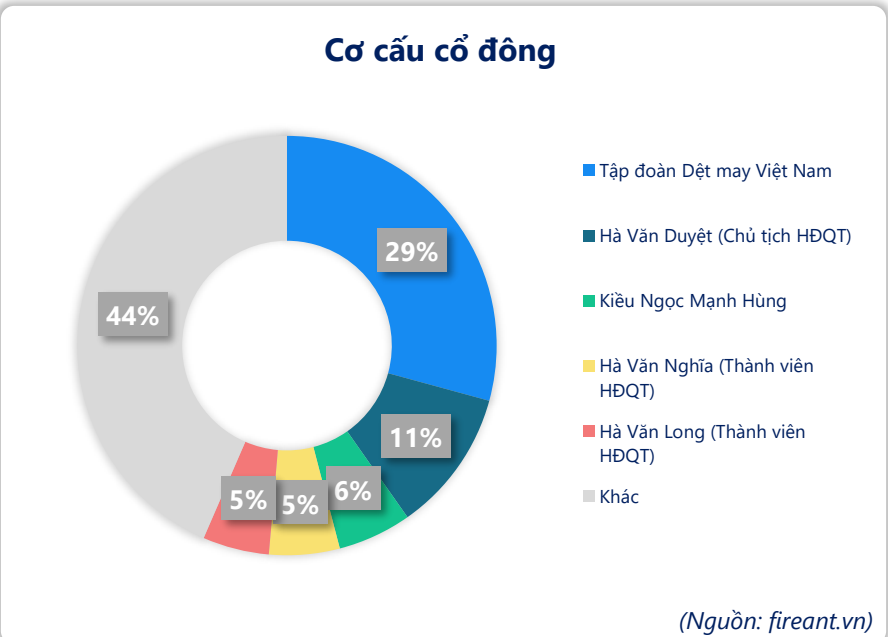
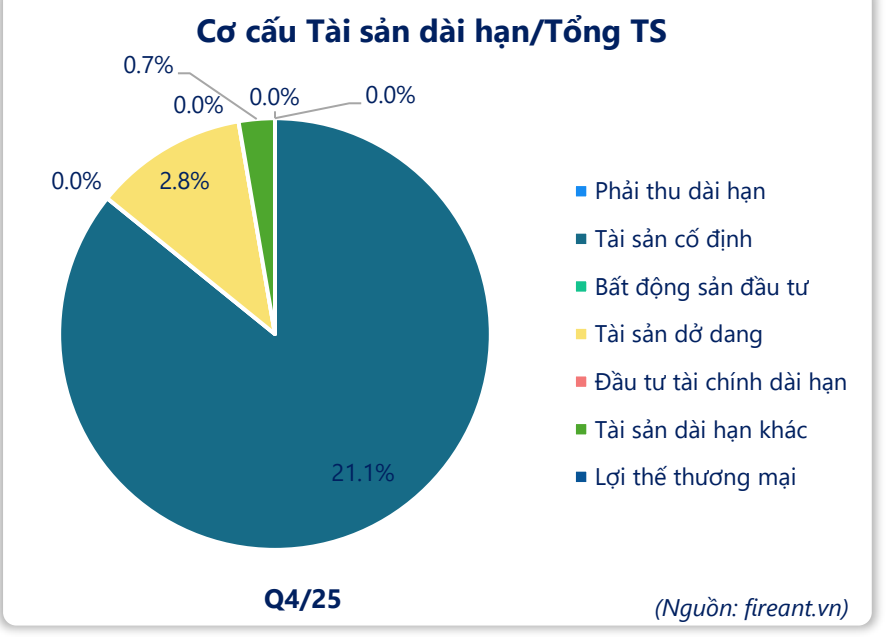
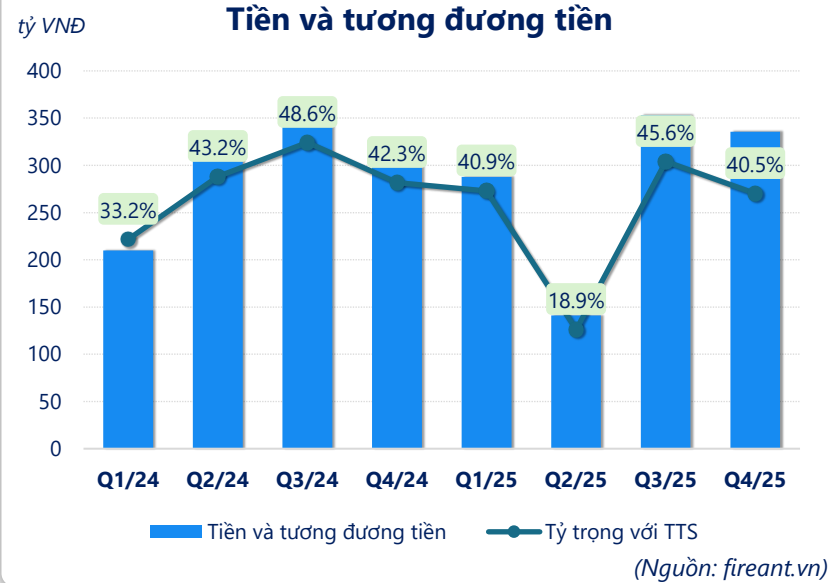
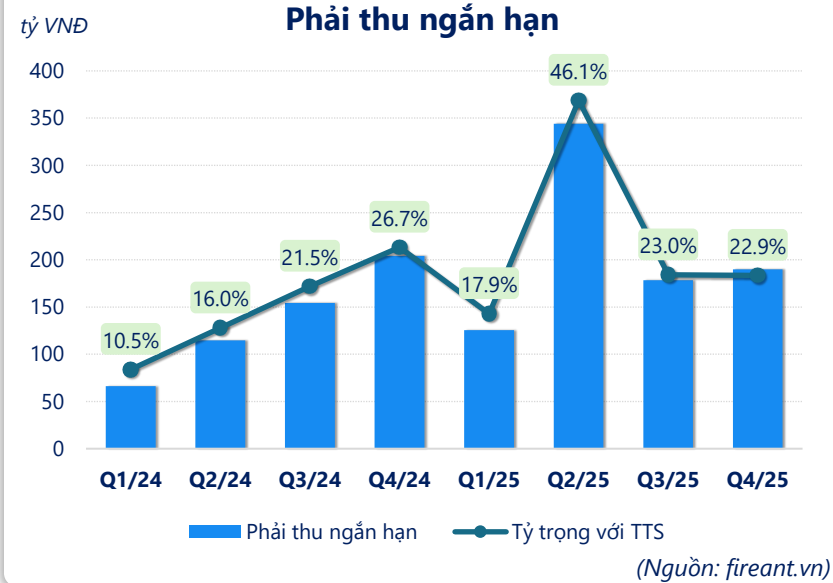
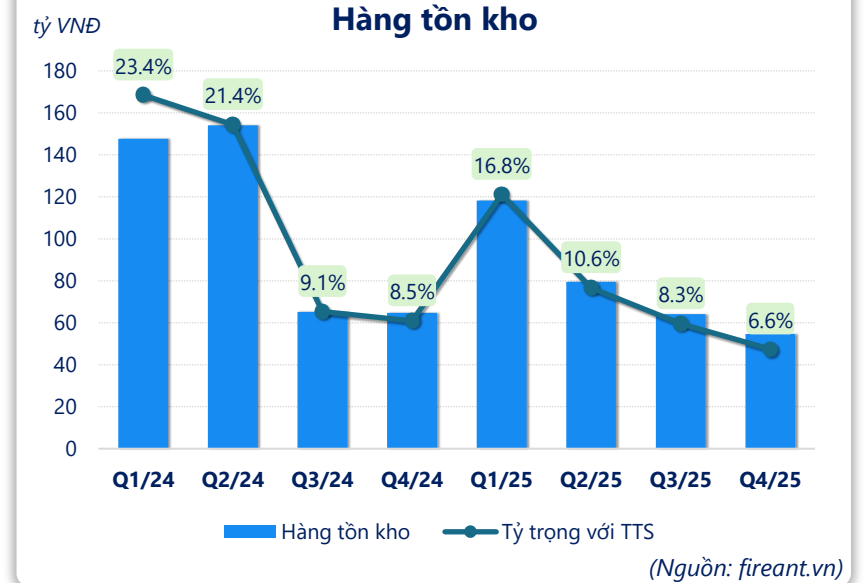
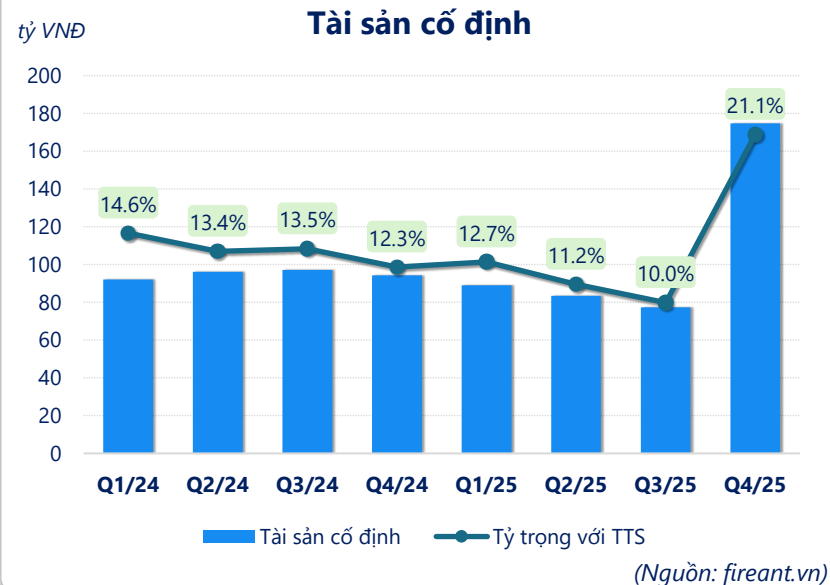
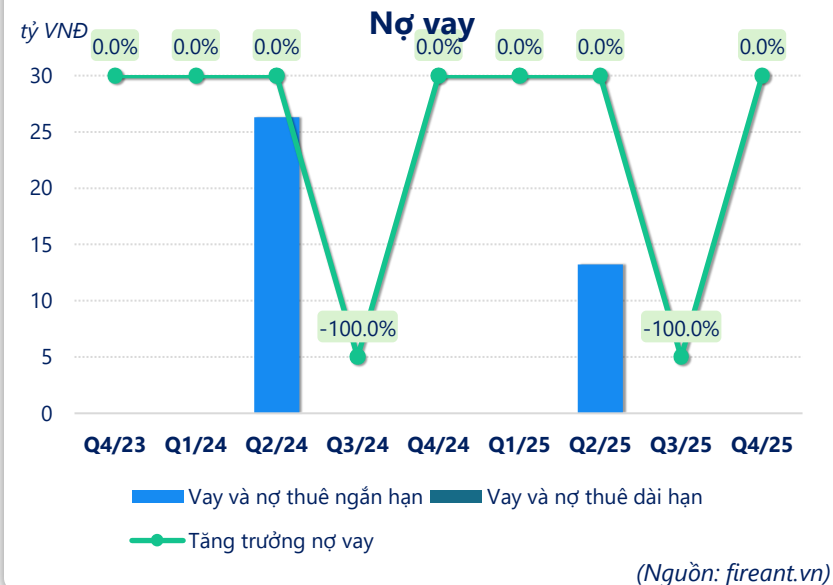
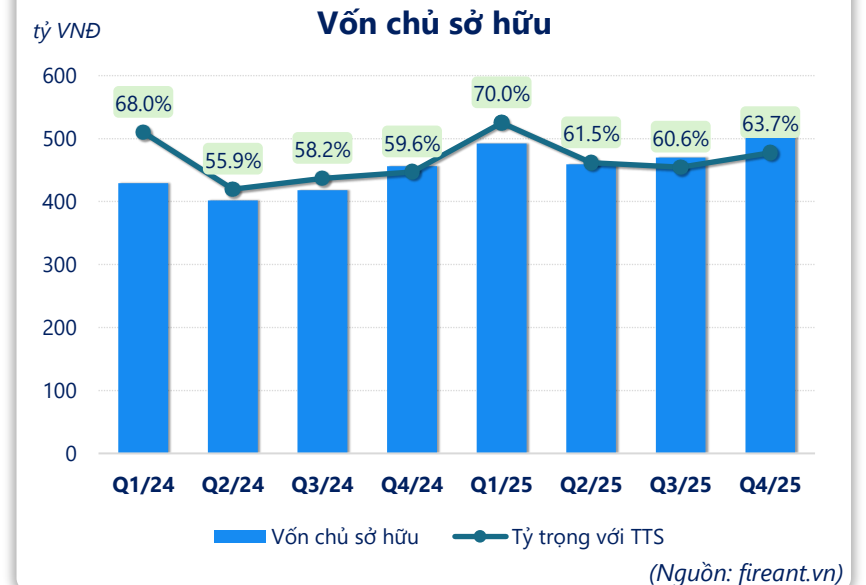
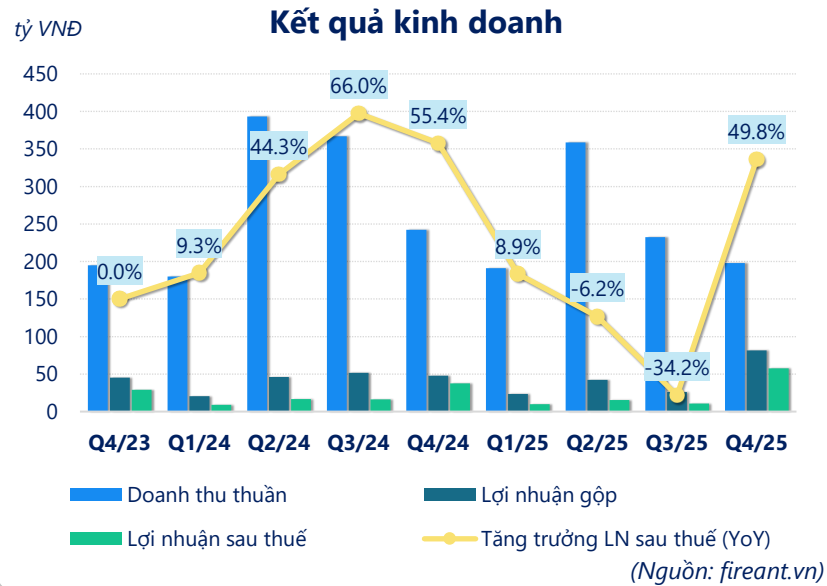
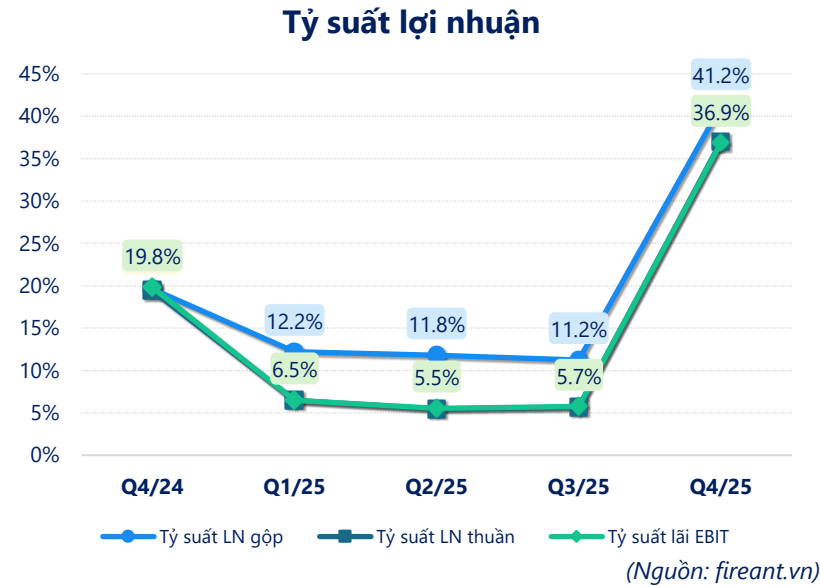
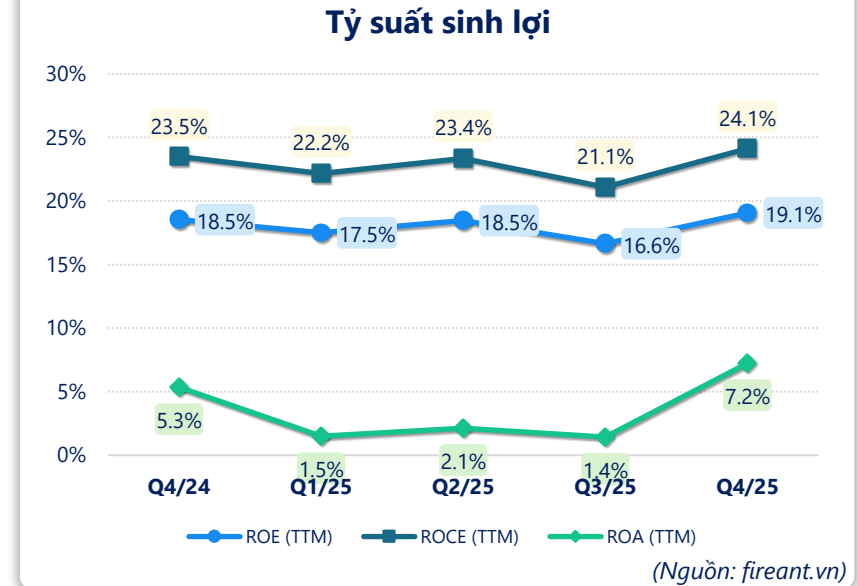
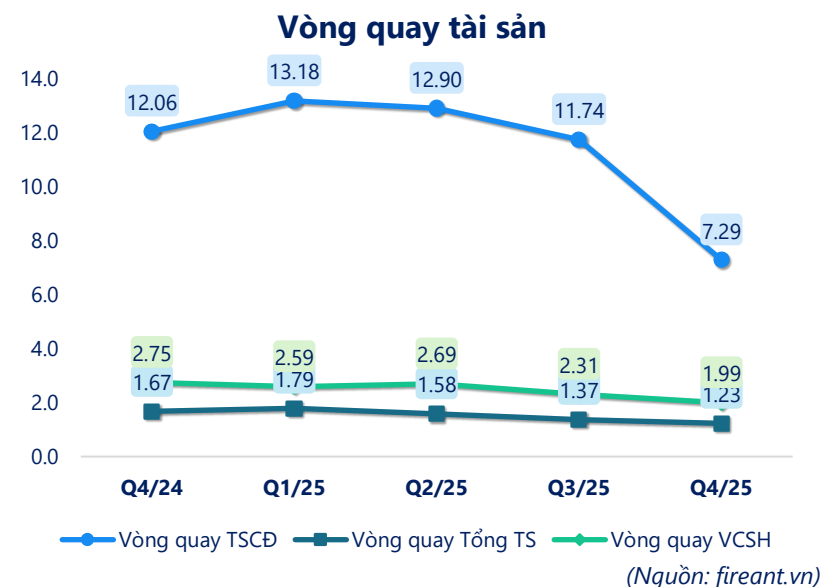
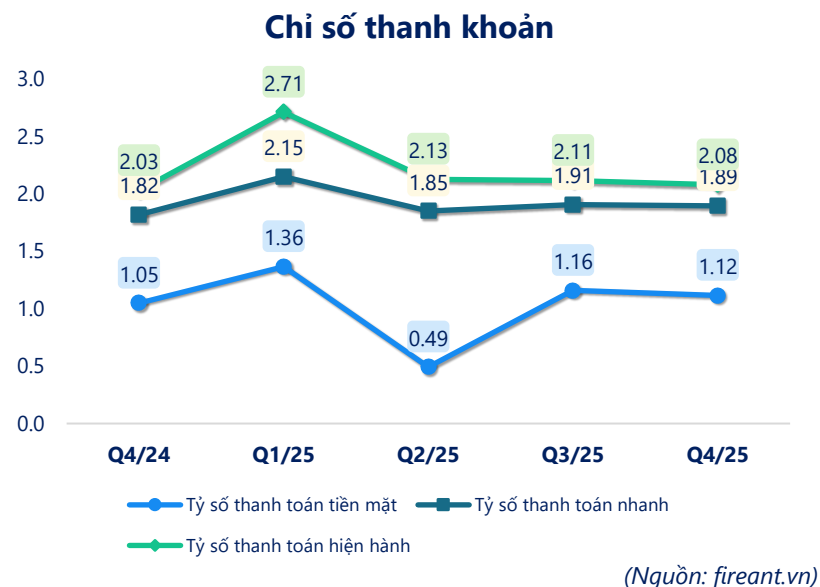
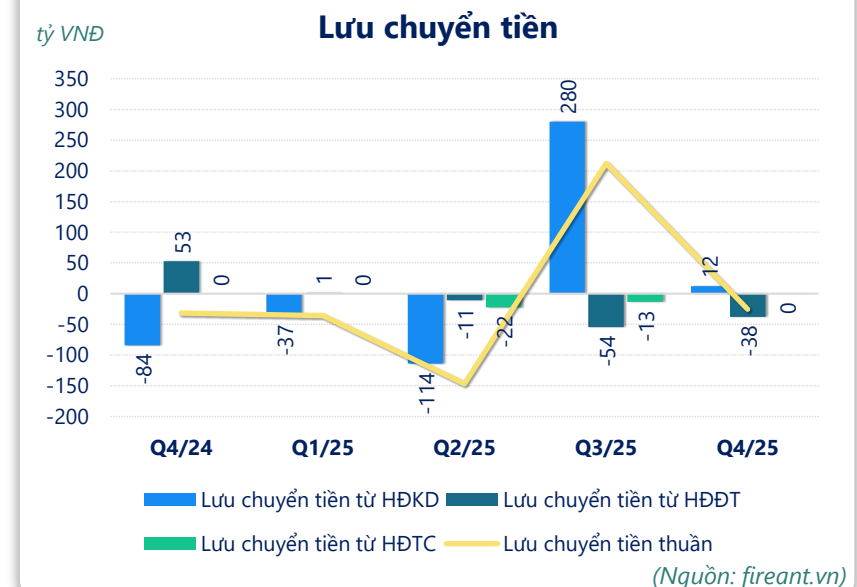


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		27,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		28,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		20,000
SL cổ phiếu LH		23,777,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)		190
% sở hữu nước ngoài		0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		642
P/E		6.8
EPS		3,942

	YTD	1T	3T	6T
HNI	7.2%	1.9%	1.9%	17.4%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	828	759	9.1%
Tài sản ngắn hạn	624	620	0.7%
Tiền và tương đương tiền	335	323	3.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	190	198	-3.9%
Hàng tồn kho	54.6	64.7	-15.7%
Tài sản ngắn hạn khác	44.5	34.4	29.5%
Tài sản dài hạn	204	139	46.8%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	175	94.3	85.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	23.3	40.9	-42.9%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	5.51	3.44	59.9%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	301	277	8.7%
Nợ ngắn hạn	301	277	8.7%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	75.6	38.8	95.1%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	527	482	9.4%
Vốn chủ sở hữu	527	482	9.4%
Vốn điều lệ	238	238	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	242	191	359	233	198
Giá vốn hàng bán	195	168	316	206	116
Lợi nhuận gộp	47.6	23.3	42.3	26.1	81.6
Doanh thu HĐTC	11.5	4.08	7.40	6.56	3.22
Chi phí TC	0.74	0.61	0.93	0.78	2.16
Chi phí lãi vay	0	0	0.00	0.02	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	3.30	2.77	4.61	4.45	2.43
Chi phí QLDN	7.95	11.7	24.6	14.3	6.95
LN thuần từ HĐKD	47.1	12.3	19.6	13.2	73.3
Lợi nhuận khác	0.97	0.05	0.27	0.14	-0.26
LN trước thuế	48.0	12.4	19.8	13.3	73.0
Lợi nhuận sau thuế	37.7	9.91	15.6	10.7	57.6
LNST của CĐ cty mẹ	37.7	9.91	15.6	10.7	57.6

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-84.1	-36.8	-114	280	12.4
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	52.7	1.10	-10.5	-54.5	-37.9
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	-22.4	-13.2	0.00
Tiền đầu kỳ	349	323	288	141	353
Lưu chuyển tiền thuần	-31.4	-35.7	-147	212	-25.5
Ảnh hưởng tỷ giá	5.55	0	0.32	-0.19	7.53
Tiền cuối kỳ	323	288	141	353	335

(Nguồn: fireant.vn)